

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
TP. BUÔN MA THUẬT  
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 118/2020/DS-ST

Ngày: 30/9/2020

*V/v Tranh chấp hợp đồng vay tài sản.*

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN TP.BUÔN MA THUẬT, TỈNH ĐẮK LẮK**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Lê Viết Kiên.

*Các hội thẩm nhân dân:* Ông Hồ Tùng Mậu và bà Nguyễn Thị Tạc

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Hồ Thị Vi là Thư ký Tòa án.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân TP Buôn Ma Thuột tham gia phiên tòa:** Ông Nguyễn Duy Toàn - chức vụ: Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 9 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 232/2020/TLST-DS ngày 03/6/2020 về việc “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 153/2020/QĐXX - ST ngày 28/8/2020 giữa các đương sự:

**Nguyên đơn:** Ông Trương Thanh T (có mặt)

Địa chỉ: Thôn 10, xã HT, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk.

Đại diện theo ủy quyền là ông Phạm Hoài Q (có mặt)

Địa chỉ: 79 AMJ, P. Tân Lập, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk

**Bị đơn:** Bà Lê Thị Thanh B (vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn 2, xã HT, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk.

**Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:** Ngân hàng thương mại cổ phần đầu tư và phát triển chi nhánh BM

Người được ủy quyền: Ông Bùi Nguyên B (có đơn xin vắng mặt)

Địa chỉ: 41 NTT, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

**Đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày như sau:**

Do có mối quan hệ quen biết, nên vào ngày 28/4/2020, ông Trương Thanh T cho bà Lê Thị Thanh B vay số tiền là 2.000.000.000 đồng, mục đích vay mượn là trả nợ ngân hàng việc vay mượn có lập văn bản không thỏa thuận về lãi suất, hai bên thỏa thuận ông T sẽ gửi số tiền 2.000.000.000 đồng vào tài khoản của bà B tại ngân hàng thương mại cổ phần đầu tư và phát triển Việt Nam (BIDV). Sau khi ông T đã chuyển vào tài khoản ngân hàng đủ số tiền nêu trên cho bà B, bà B hẹn hết ngày 29/4/2020 sẽ hoàn trả số tiền đã mượn cho ông T. Hết ngày 29/4/2020, quá thời hạn trả tiền, rất nhiều lần ông T yêu cầu bà B thực hiện nghĩa vụ trả nợ mà bà đã cam kết trả nợ cho ông T. Tuy nhiên, bà B không trả tiền, mà còn hẹn hết ngày này qua ngày khác, đến nay đã gần hai tháng nhưng bà B vẫn không chịu trả số tiền nêu trên cho ông T. Ông T cho rằng bà B đã cố tình chây ì, trốn tránh nghĩa vụ trả nợ của mình. Việc làm của bà B đã và đang xâm phạm trực tiếp đến quyền và lợi ích hợp pháp của ông T.

Vì vậy, ông T đề nghị Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk xem xét giải quyết những vấn đề sau đây đối với người khởi kiện. Buộc bà Lê Thị Thanh B trả cho ông T số tiền gốc là 2.000.000.000 đồng. Buộc bà Lê Thị Thanh B trả cho ông T số tiền lãi suất theo quy định của pháp luật.

**Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trình bày:** Ngày 28/4/2020 ông Trương Thành T có nộp vào tài khoản 63610000157089 của bà Lê Thị Thanh B số tiền 2.000.000.000 đồng. Bà Lê Thị Thanh B đang nợ tại ngân hàng khoản tiền gốc là 2.000.000.000 đồng theo hợp đồng tín dụng số 01/2020/1446656/HĐTD ngày 03/02/2020 đến hạn trả nợ là ngày 13/4/2020 ngân hàng đã thực hiện thu nợ khoản tiền vay đến hạn của bà Lê Thị Thanh B (khấu trừ số tiền trong tài khoản của bà B). Nay ông T khởi kiện đòi nợ số tiền đối với bà B đề nghị Tòa án xem xét giải quyết theo quy định của pháp luật

Tại phiên tòa đại diện cho nguyên đơn vẫn giữ nguyên nội dung đơn khởi kiện của nguyên đơn.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân Tp Buôn Ma Thuột phát biểu như sau:

Về tố tụng: Quá trình điều tra, thu thập chứng cứ của vụ án từ khi thụ lý đến khi có quyết định đưa vụ án ra xét xử Thẩm phán đã giải quyết đúng trình tự của Bộ luật tố tụng dân sự, tại phiên tòa HĐXX và đương sự đã chấp hành tốt các quy định của pháp luật. Đối với bà Lê Thị Thanh B vắng mặt trong quá trình giải quyết vụ án và không chấp hành pháp luật vi phạm Điều 70, Điều 72 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Đề nghị HĐXX áp dụng các điều 463, 465, 466, 467, 468 Bộ luật dân sự. Điều 26 nghị quyết số 326/NQ-UBTVQH ngày 30/12/2016 quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Chấp nhận đơn khởi kiện của ông Trương Thanh T.

Buộc bà Lê Thị Thanh B trả cho ông Trương Thanh T số tiền 2.000.000.000 đồng và lãi suất theo quy định của pháp luật.

Về án phí: Bà Lê Thị Thanh B phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Về thẩm quyền và quan hệ tranh chấp: Đây là vụ án “Kiện tranh chấp hợp đồng vay tài sản” thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Tp Buôn Ma Thuột theo quy định tại Điều 26, Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung: Ngày 28/4/2020, ông Trương Thanh T cho bà Lê Thị Thanh B vay số tiền là 2.000.000.000 đồng, mục đích vay mượn là trả nợ ngân hàng việc vay mượn có lập văn bản không thỏa thuận về lãi suất, hai bên thỏa thuận ông Tài sẽ gửi số tiền 2.000.000.000 đồng vào tài khoản của bà B tại ngân hàng thương mại cổ phần đầu tư và phát triển Việt Nam (BIDV). Sau khi ông T đã chuyển vào tài khoản ngân hàng đủ số tiền nêu trên cho bà B, bà B hẹn hết ngày 29/4/2020 sẽ hoàn trả số tiền đã mượn cho ông T, quá thời hạn trả tiền ông T yêu cầu bà B thực hiện nghĩa vụ trả nợ nhưng bà B không thực hiện do đó các bên xảy ra tranh chấp.

Xét quan hệ pháp luật dân sự giữa các bên là hoàn toàn tự nguyện, không trái đạo đức xã hội và phù hợp với quy định của pháp luật tại Điều 463 Bộ luật dân sự năm 2015. Vì vậy quyền và nghĩa vụ của các bên được pháp luật bảo vệ. Bị đơn đã không thực hiện việc trả nợ như cam kết là vi phạm hợp đồng. Việc nguyên đơn khởi kiện đòi số tiền là 2.000.000.000 đồng tiền gốc và lãi suất là có cơ sở cần chấp nhận.

Quá trình điều tra Tòa án đã tiến hành xác minh tại ngân hàng BIDV, tại công văn số 936/BIDV-DLRR ngày 14/8/2020 của ngân hàng BIDV Chi nhánh Ban Mê xác định số tài khoản 63610000157089 là của bà Lê Thị Thanh B, ngày 28/4/2020 ông Trương Thành T có nộp vào tài khoản 63610000157089 số tiền 2.000.000.000 đồng và ngân hàng đã thực hiện thu nợ khoản tiền vay đến hạn của bà Lê Thị Thanh B.

Như vậy cần phải buộc bà Lê Thị Thanh B phải trả cho ông Trương Thành T số tiền 2.000.000.000 đồng là phù hợp với quy định của pháp luật.

Về lãi suất nguyên đơn yêu cầu tính lãi suất 10% năm do đó cần chấp nhận. Áp dụng điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 và nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/1/2019 để tính cụ thể như sau:

Số tiền 2.000.000.000 đồng x 0,83% x 5 tháng 1 ngày (29/4/2020 đến ngày 30/9/2020) = 83.553.000 đồng.

[3] Về án phí: Bị đơn phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên:*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Áp dụng Điều 26, Điều 35, Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự. Căn cứ các Điều 463, 465, 466, 467, 468 Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 26 nghị quyết số 326/NQ-UBTVQH ngày 30/12/2016 quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận đơn khởi kiện của ông Trương Thành T.

Buộc bà Lê Thị Thanh B trả cho ông Trương Thành T số tiền 2.083.553.000 đồng (trong đó nợ gốc là 2.000.000.000 đồng, nợ lãi là 83.553.000 đồng).

*Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.*

2. Về án phí: Bà Lê Thị Thanh B phải nộp 73.670.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Ông Trương Thành T được nhận lại 36.078.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự TP Buôn Ma Thuột theo biên lai thu số: AA/2019/00005745 ngày 03/02/2020.

Nguyên đơn được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận hoặc niêm yết bản án.

*Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật THADS thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, điều 7 và điều 9 Luật THADS; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật THADS.*

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND thành phố Buôn Ma Thuột;
- Chi cục THADS TP.BMT;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. Hội đồng xét xử sơ thẩm  
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**Lê Viết Kiên**